TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC- TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ-TKV

Số: 1727 /NĐCP-KHĐTVT
V/v mời tham gia Tháo, kiểm tra, bảo dưỡng phục vụ kiểm định van an toàn trong nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 7 tháng 05 năm 2026

Kính gửi: Quý công ty quan tâm

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/2/2024 về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong Tổng công ty Điện lực – TKV;

Căn cứ Quyết định số 1693/QĐ-NĐCP ngày 06/05/2026 của Giám đốc Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV về việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Tháo, kiểm tra, bảo dưỡng phục vụ kiểm định van an toàn trong nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả;

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV đang có nhu cầu Tháo, kiểm tra, bảo dưỡng phục vụ kiểm định van an toàn trong nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả với nội dung như sau:

1. Nội dung yêu cầu công việc như sau:

- Tên đơn hàng: Hạng mục: Tháo, kiểm tra, bảo dưỡng phục vụ kiểm định van an toàn trong nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả

2. Yêu cầu về hồ sơ giao nộp:

Nếu quý đơn vị quan tâm xin vui lòng nộp các tài liệu sau đây:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Bản báo giá với nội dung đầy đủ như Bản yêu cầu báo giá đính kèm.
- Hình thức nộp hồ sơ: Nhà cung cấp có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, phường Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Thời gian nhận bản chào giá chậm nhất vào 11 giờ 00' ngày 15/05/2026.
- Thời gian và địa điểm mở bản chào giá vào lúc vào 13 giờ 30' ngày 15/05/2026 tại trụ sở Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV.
- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP mời các nhà cung cấp đã nộp BCG chứng kiến và xác nhận việc mở BCG, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở BCG vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các nhà cung cấp.

Trên cơ sở hồ sơ giao nộp, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV sẽ xem xét đánh giá và thương thảo ký kết hợp đồng với nhà cung cấp.

Trân trọng cám ơn sự hợp tác của các nhà cung cấp.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng KTAT; KTTC
- Lưu VT, KHĐTVT, ĐTTH(1).

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0104297034 - 004 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP P. CỬA ÔNG - T. QUẢNG NINH

Trần Văn Hoan

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ- TKV

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ (BYCBG)

Tên gói cung cấp: **Hạng mục: Tháo, kiểm tra, bảo dưỡng phục vụ kiểm định van an toàn trong nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả**

Phát hành ngày: 7 **/05/2026**

Ban hành kèm theo QĐ: 1726 **/QĐ-NĐCP ngày** 7 **/05/2026**

BÊN MỜI NHÀ CUNG CẤP
GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0104297034 - 008
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP
P. CỬA ÔNG - T. QUẢNG NINH

Trần Văn Hoan

I. Chỉ dẫn nhà cung cấp

1. Phạm vi công việc của gói cung cấp

- Tên gói cung cấp: Hạng mục: Tháo, kiểm tra, bảo dưỡng phục vụ kiểm định van an toàn trong nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả.

- Bên mời nhà cung cấp: Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV.

- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh.

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

- Phạm vi công việc của gói cung cấp: Hạng mục: Tháo, kiểm tra, bảo dưỡng phục vụ kiểm định van an toàn trong nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả.

2. Thời hạn hoàn thành

- Thời gian thực hiện hợp đồng: trong năm 2026.

3. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Nhà cung cấp có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà cung cấp đang hoạt động cấp.

4. Thành phần của BÁO GIÁ

BÁO GIÁ do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Đề xuất kỹ thuật, đề xuất giá với nội dung đầy đủ theo Chương II Hồ sơ yêu cầu;

5. Giá chào

- Giá chào do nhà cung cấp đề xuất bao gồm toàn bộ các loại thuế, phí, lệ phí để thực hiện gói cung cấp theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu.

- Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ đề xuất (BÁO GIÁ) cho toàn bộ công việc và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong Bảng tổng hợp Giá chào.

6. Hiệu lực của BÁO GIÁ

Thời gian có hiệu lực của BÁO GIÁ phải bảo đảm theo yêu cầu là tối thiểu 60 ngày kể từ ngày hết hạn nộp BÁO GIÁ.

7. Thời hạn nộp BÁO GIÁ

- Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ: trước 11 giờ 00 phút ngày 15 /05/2026, tại Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

- Hình thức nộp hồ sơ: Nhà cung cấp có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

8. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị

Nhà thầu được đề nghị khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Có BÁO GIÁ hợp lệ;

2. Có năng lực, kinh nghiệm và đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của BẢN YCBG;

3. Có Giá chào không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

II. Tiêu chuẩn đánh giá Báo giá

1. Đánh giá tính hợp lệ, tiêu chuẩn về năng lực, kinh nghiệm của BÁO GIÁ

STT	Các tiêu chí đánh giá			Ghi chú
	Nội dung	Yêu cầu	Kết luận	
1	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Có cung cấp	Đạt	
		Không cung cấp	Không đạt	
2	Danh mục công việc và nội dung công việc	- Đáp ứng đúng, đủ nội dung trong hồ sơ yêu cầu	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
3	Báo giá	- Do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký.	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
4	Hiệu lực của Báo giá	≥ 30 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp Báo giá	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
5	Thời gian thanh toán	- Thanh toán trong vòng trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B gồm: + Văn bản đề nghị thanh toán của bên B; + Biên bản nghiệm thu kỹ thuật; + Bản quyết toán được bên A phê duyệt; + Hóa đơn GTGT tương ứng với giá trị quyết toán được duyệt; + Bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% giá trị thực hiện của hợp đồng và có thời hạn trong vòng 6 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao thiết bị đưa vào vận hành. (Trường hợp nếu không cấp BLBH thì bên A sẽ giữ lại 5% giá trị quyết toán được phê duyệt và sẽ thanh toán cho bên B trong vòng 20 ngày sau khi bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành theo quy định. Hồ sơ thanh toán bao gồm: Biên bản nghiệm thu hết bảo hành và Văn bản đề nghị thanh toán); Hoặc theo hợp đồng được thỏa thuận và ký kết giữa hai bên. - Không tạm ứng hợp đồng	Đạt	

STT	Các tiêu chí đánh giá			Ghi chú
	Nội dung	Yêu cầu	Kết luận	
		Tạm ứng hợp đồng hoặc không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
6	Thời gian thực hiện hợp đồng (tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực, bên B nhận bàn giao thiết bị sửa chữa và vật tư A cấp đến khi hoàn thành công việc)	Trong vòng 30 ngày	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
7	Thời gian bảo hành (kể từ ngày bàn giao thiết bị đưa vào sử dụng)	6 tháng	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
8	Năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp	Đã thực hiện thành công 01 hợp đồng về sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị tương tự.	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	

2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

BÁO GIÁ được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. BÁO GIÁ không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật thì sẽ bị loại và không được xem xét đánh giá về giá.

Nhà cung cấp được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà cung cấp không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

TT	Nội dung	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng (đạt)	Không đạt
1	Chất lượng công việc	- Thời gian thực hiện hợp đồng đáp ứng yêu cầu trong BẢN YCBG - Cam kết trong BẢN YCBG về đảm bảo chất lượng công việc được giao trong đợt sửa chữa	Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu tối thiểu để đánh giá là đạt.
2	Thiết bị thi công	- Nhà cung cấp cam kết đáp ứng đầy đủ số lượng, đảm bảo chất lượng máy thi công để thực hiện gói cung cấp	
3	An toàn vệ sinh lao động	- Cam kết trong BÁO GIÁ giải pháp an toàn vệ sinh lao động về các nội dung sau: + Huấn luyện an toàn cho người lao động trước khi vào làm việc. + Giữ gìn vệ sinh và an toàn lao động + Trang bị bảo vệ cá nhân, bảo hộ lao động + Giải pháp an toàn về điện, độ cao, bốc xếp, vận chuyển, sử dụng dụng cụ cầm tay, máy thi công, công tác tháo, lắp các thiết bị. + Bảo vệ công trình kỹ thuật hạ tầng + Quản lý chất thải	Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu tối thiểu để đánh giá là đạt.
4	Phòng chống cháy nổ	- Cam kết trong BÁO GIÁ giải pháp phòng chống cháy nổ về các nội dung sau: + Giải pháp phòng cháy + Giải pháp chữa cháy khi có sự cố.	Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu tối thiểu để đánh giá là đạt.
5	Vật tư thu hồi	Cam kết tất cả các vật tư, thiết bị thu hồi phải trả lại kho Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV theo đúng quy định.	Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu tối thiểu để đánh giá là đạt.

4. Bảng tổng hợp Giá chào

Bên mời cung cấp sẽ đưa ra danh sách các hạng mục công việc của gói cung cấp trong cột "Danh mục công việc" và cột "Nội dung công việc" cùng với đơn vị đo lường và khối lượng mời cung cấp tương ứng.

Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có). Giá chào của nhà cung cấp phải bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm gửi BÁO GIÁ, các loại chi phí dự phòng.

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
I	**Van an toàn lò hơi số 1**		
1	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn Van ≤ DN65 - Van an toàn của quạt khí hóa đá vôi side A/B. Van DN25. SL: 2 cái - Van an toàn của bình chứa khí nén. Van DN20. SL: 1 cái - Van an toàn của quạt khí hóa lọc bụi. Van DN20. SL: 1 cái	Van	4,00
2	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn từ DN65 đến DN150 - Van an toàn của đường ống thổi bụi (tầng 8,5 side B). Van DN100. SL: 1 cái - Van an toàn của đường ống hơi chính (tầng 8 side A). Van DN150. SL: 1 cái	Van	2,00
3	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn từ DN150 đến DN250 - Van an toàn của đường ống tái nhiệt lạnh (tầng 6 side A). Van DN250. SL: 2 cái - Van an toàn của đường ống tái nhiệt nóng (tầng 8 side A). Van DN250. SL: 1 cái - Van an toàn của bao hơi (tầng 8,5 side A/B). Van DN200. SL: 2 cái	Van	5,00
II	**Van an toàn lò hơi số 2**		
1	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn Van ≤ DN65 - Van an toàn của quạt khí hóa đá vôi side A/B. Van DN25. SL: 2 cái - Van an toàn của bình chứa khí nén. Van DN20. SL: 1 cái - Van an toàn của quạt khí hóa lọc bụi. Van DN20. SL: 1 cái	Van	4,00
2	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn từ DN65 đến DN150 - Van an toàn của đường ống thổi bụi (tầng 8,5 side B). Van DN100. SL: 1 cái - Van an toàn của đường ống hơi chính (tầng 8 side A). Van DN150. SL: 1 cái	Van	2,00
3	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn từ DN150 đến DN250 - Van an toàn của đường ống tái nhiệt lạnh (tầng 6 side A). Van DN250. SL: 2 cái - Van an toàn của đường ống tái nhiệt nóng (tầng 8 side A).	Van	5,00

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
	Van DN250. SL: 1 cái - Van an toàn của bao hơi (tầng 8,5 side A/B). Van DN200. SL: 2 cái		
III	**Van an toàn lò hơi số 3**		
1	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn Van ≤ DN65 - Van an toàn của quạt khí hóa đá vôi side A/B. Van DN25. SL: 2 cái - Van an toàn của bình chứa khí nén. Van DN25. SL: 1 cái - Van an toàn của quạt khí hóa lọc bụi. Van DN25. SL: 2 cái	Van	5,00
2	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn từ DN65 đến DN150 - Van an toàn của đường ống thổi bụi (tầng 8,5 side B). Van DN100. SL: 1 cái - Van an toàn của đường ống hơi chính (tầng 7,5 side A). Van DN150. SL: 1 cái	Van	2,00
3	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn từ DN150 đến DN250 - Van an toàn của đường ống tái nhiệt lạnh (tầng 6 side A). Van DN250. SL: 2 cái - Van an toàn của đường ống tái nhiệt nóng (tầng 8 side A). Van DN250. SL: 1 cái - Van an toàn của bao hơi (tầng 8,5 phía núi). Van DN200. SL: 2 cái	Van	5,00
IV	**Van an toàn lò hơi số 4**		
1	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn Van ≤ DN65 - Van an toàn của quạt khí hóa đá vôi side A/B. Van DN25. SL: 2 cái - Van an toàn của bình chứa khí nén. Van DN25. SL: 1 cái - Van an toàn của quạt khí hóa lọc bụi. Van DN25. SL: 1 cái	Van	4,00
2	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn từ DN65 đến DN150 - Van an toàn của đường ống hơi chính (tầng 7,5 side A). Van DN150. SL: 1 cái	Van	1,00
3	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn từ DN150 đến DN250 - Van an toàn của đường ống hơi chính (tầng 8). Van DN200. SL: 1 cái - Van an toàn của đường ống tái nhiệt lạnh (tầng 6 side A). Van DN250. SL: 2 cái - Van an toàn của đường ống tái nhiệt nóng (tầng 8 side A). Van DN250. SL: 1 cái - Van an toàn của bao hơi (tầng 8,5 phía núi). Van DN200. SL: 2 cái	Van	6,00
V	**Van an toàn gian máy S1**		
1	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn Van ≤ DN65 - Van an toàn đường nước trước bơm cấp (cos0m bên trên đường ống bơm cấp 1A,1B, 1C).Van DN40. SL:3 cái - Van an toàn của đường nước bình gia nhiệt cao áp số 2 (cos12,6m). Van DN25. SL: 1cái - Van an toàn đường nước Bình GNH số 5 ,6 (cos6,3m). Van	Van	8,00

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
	DN25. SL: 2 cái - Van an toàn của bình gia nhiệt hạ áp số 7&8(cos6,3m gần bình ngưng hơi chèn). Van DN25. SL:1cái - Van an toàn của bình chứa khí nén cos 6,3m gian máy S2. Van DN50. SL: 1 cái		
2	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn từ DN65 đến DN150 - Van an toàn của bình gia nhiệt cao áp số 1,2,3 (Cos12,6m). Van DN100. SL: 3 cái - Van an toàn của bình GNH số 5 side A/B và số 6 side A/B (cos6,3m). Van DN100. SL: 4 cái - Van an toàn của bình xả liên tục lò 1,2. Van DN100. SL: 2 cái - Van an toàn của bình khử khí số 1,2,3,4. Van DN150. SL: 4 cái	Van	13,00
3	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn từ DN150 đến DN250 - Van an toàn của ống góp hơi tự dùng side A/B. Van DN200. SL: 2 cái	Van	2,00
VI	**Van an toàn gian máy S2**		
1	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn Van ≤ DN65 - Van an toàn đường nước trước bơm cấp (cos0m bên trên đường ống bơm cấp 2A, 2B, 2C).Van DN40. SL:3 cái - Van an toàn của đường nước bình gia nhiệt cao áp số 1, 2, 3 (cos12,6m). Van DN20-25. SL: 3 cái - Van an toàn đường nước Bình GNH số 5 ,6 (cos6,3m). Van DN25. SL: 2 cái - Van an toàn của bình gia nhiệt hạ áp số 7&8(cos6,3m gần bình ngưng hơi chèn). Van DN25. SL:1cái - Van an toàn của bình chứa khí nén cos 6,3m gian máy S2. Van DN50. SL: 1 cái	Van	10,00
2	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn từ DN65 đến DN150 - Van an toàn của bình gia nhiệt cao áp số 1,2,3 (Cos12,6m). Van DN100. SL: 3 cái - Van an toàn của bình GNH số 5 side A/B và số 6 side A/B (cos6,3m). Van DN100. SL: 4 cái - Van an toàn của bình xả liên tục lò 3,4. Van DN100. SL: 2 cái - Van an toàn của bình khử khí số 1,2,3,4. Van DN150. SL: 4 cái	Van	13,00
3	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn từ DN150 đến DN250 - Van an toàn của ống góp hơi tự dùng side A/B. Van DN200. SL: 2 cái	Van	2,00
VII	**Nhà bơm định lượng và xử lý nước lò S1**		
1	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn Van ≤ DN65 - Van an toàn của bơm NH3 số 1,2,3,4,5,6. Van DN20. SL: 6 cái - Van an toàn của bơm N2H4 số 1,2,3,4,5,6. Van DN20. SL: 6	Van	16,00

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
	cái - Van an toàn của bơm Na3PO4 số 1,2,3,4. Van DN20. SL: 4 cái		
VIII	**Nhà bơm định lượng và xử lý nước lò S2**		
1	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn Van ≤ DN65 - Van an toàn của bơm NH3 số 1,2,3,4,5,6. Van DN20. SL: 6 cái - Van an toàn của bơm N2H4 số 1,2,3,4,5,6. Van DN20. SL: 6 cái - Van an toàn của bơm Na3PO4 số 1,2,3,4. Van DN20. SL: 4 cái - Van an toàn của máy nén khí PN-40G (trạm xử lý nước thải). Van DN10. SL: 1 cái	Van	17,00
IX	**Khu vực trạm nghiền đá vôi**		
1	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn Van ≤ DN65 - Van an toàn của bình chứa khí nén. Van DN20. SL: 4 cái	Van	4,00
X	**Khu vực lọc bụi tĩnh điện các lò 1,2,3,4**		
1	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn Van ≤ DN65 - Van an toàn của bình chứa khí nén lọc bụi lò 3,4, tái tuần hoàn tro bay S2. Van DN65. SL: 3 cái - Van an toàn của bình chứa khí nén lọc bụi lò 1,2. Van DN65. SL: 2 cái	Van	5,00
XI	**Khu vực khử khoáng**		
1	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn Van ≤ DN65 - Van an toàn của bình chứa khí nén. Van DN55. SL: 2 cái	Van	2,00
XII	**Khu vực trạm clo**		
1	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn Van ≤ DN65 - Van an toàn của máy bay hơi số 1,2. Van DN20. SL: 2 cái	Van	2,00
XIII	**Khu vực trạm nén khí**		
1	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn từ DN65 đến DN150 - Van an toàn của bình chứa khí nén. Van DN80. SL: 14 cái	Van	14,00
XIV	**Khu vực nhà hidro**		
1	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng van an toàn Van ≤ DN65 - Van an toàn của bình Hydro. Van DN20. SL: 4 cái - Van an toàn của bình chứa khí nén. Van DN20. SL: 1 cái	Van	5,00